

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 428/2021/HC-PT
Ngày 24 tháng 11 năm 2021
V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính và hành vi hành chính*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Phước Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 152/2021/TLPT-HC ngày 02 tháng 3 năm 2021 “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1741/2020/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2043/2021/QĐPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Lê Thị Ngọc Q, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: D02.10, Lô D, Chung cư C, Khu dân cư H, Nguyễn Văn L, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ: Số 349 T, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Gia V - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của những người bị kiện:

Ông Nguyễn Văn T, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt).

(Giấy ủy quyền số 4393/UQ-UBND ngày 10/11/2021)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người bị kiện:

Bà Phan Thị Bảo C, Phó Trưởng Phòng Quản lý đô thị huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người kháng cáo: người khởi kiện – bà Lê Thị Ngọc Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, tại phiên tòa hôm nay người khởi kiện là bà Lê Thị Ngọc Q trình bày:

Ngày 27/6/2017, Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) huyện B ban hành Giấy chứng nhận số nhà số 1554/CN-UBND (Sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận số 1554) cấp số nhà cho Block D, chung cư lô số 1, dự án khu dân cư H, ấp 3, xã B huyện B (Sau đây viết tắt là Block D, Khu dân cư H). Bà Q cho rằng số nhà này không đúng với Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh (Sau đây viết tắt là Quyết định số 22) về cách đánh số nhà và gắn biển số nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, nên ngày 10/7/2017 bà Q cùng 41 cư dân khác cùng ký tên vào đơn đề nghị rà soát và điều chỉnh lại số nhà cho đúng với Quyết định số 22 gửi UBND huyện B.

Ngày 20/02/2019, bà Q gửi đơn đến Sở Xây dựng đề nghị kiểm tra lại việc cấp số nhà của UBND huyện B đối với Khu dân cư H có đúng với Quyết định số 22 không. Ngày 19/4/2019, bà Q nhận được Công văn số 4663/SXD-QLN&CS của Phòng quản lý nhà và công sở của Sở Xây dựng (Sau đây viết tắt là Công văn số 4663) trả lời số nhà do UBND huyện B cấp đúng theo Quyết định số 22 và Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng (Sau đây viết tắt là Quyết định số 05).

Ngày 22/4/2019, bà Q gửi đơn khiếu nại đối với Công văn số 4663 đến Giám đốc Sở Xây dựng Thành phố vì công văn này có một số điểm bất hợp lý. Ngày 03/7/2019 Sở Xây dựng ban hành Công văn số 8070/SXD-QLN&CS (Sau

đây viết tắt là Công văn số 8070) chuyển đơn của bà Q về UBND huyện B để giải quyết.

Ngày 24/7/2019, bà Q gửi đơn lên Chủ tịch UBND huyện B đề nghị nhanh chóng điều chỉnh số nhà theo quy định. Ngày 05/8/2019, bà Q nhận được Phiếu chuyển 280/PC-BTCD của UBND huyện B về việc chuyển đơn của bà Q đến Phòng Quản lý đô thị huyện B giải quyết, nhưng đến nay bà vẫn chưa nhận được văn bản trả lời nào từ UBND huyện B.

Ngày 03/10/2019, bà Q khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận số 1554 về việc cấp giấy chứng nhận số nhà cho Block D Khu dân cư H đồng thời yêu cầu xem xét hành vi của Chủ tịch UBND huyện B không giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị của bà là trái pháp luật.

Người bị kiện UBND huyện B và Chủ tịch UBND huyện B có Văn bản số 1358/UBND ngày 20/4/2020 trình bày ý kiến như sau:

* Trình tự, thủ tục ban hành Giấy chứng nhận số 1554:

- Về pháp lý quyền sử dụng đất:

Quyết định số 3208/QĐ-UB ngày 30/6/2004 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về tạm giao đất cho Tổng Công ty Xây dựng số 1 để thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng Khu nhà ở tại xã B, huyện B.

Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 03/4/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về giao đất cho Tổng Công ty Xây dựng số 1 để đầu tư xây dựng Khu tái định cư tại chỗ - Giai đoạn 1 Block D, Khu dân cư H.

Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 25/5/2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 03/4/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về giao đất cho Tổng Công ty Xây dựng số 1 để đầu tư xây dựng Khu tái định cư tại chỗ - Giai đoạn 1 Khu dân cư H 11B tại xã B, huyện B.

- Về pháp lý xây dựng:

Quyết định số 15/QĐ-BQLKN ngày 23/01/2009 của Trưởng Ban Quản lý đầu tư xây dựng khu đô thị mới Nam Thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư H (Lô 11B) xã B, huyện B, Đô thị mới Nam Thành phố.

Công văn số 686/BQLKN-QHXD ngày 19/7/2010 của Ban Quản lý Khu Nam về điều chỉnh thiết kế cơ sở công trình Khôi nhà A và D - Chung cư lô số 1 - Khu dân cư H.

* Về nội dung Giấy Chứng nhận số nhà số 1554:

Căn cứ Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà.

Căn cứ Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở đề nghị của Tổng Công ty Xây dựng số 1, UBND huyện B đã ban hành giấy Chứng nhận số nhà số 1554 cho 336 căn hộ Block D, Khu dân cư H do Tổng Công ty Xây dựng số 1 làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

- Tầng hầm và tầng 01: Dùng để xe (không đánh số).
- Từ tầng 02 trở lên được đánh số theo công thức “A.BC” (Trong đó A là số tầng từ 2 đến 22, BC là số nhà từ 01 đến 17 nhưng không lấy số 13).

Trên cơ sở số nhà được cấp cho từng căn hộ, Tổng Công ty Xây dựng số 1 (chủ đầu tư) ban hành thông báo cho cư dân chung cư biết.

* Về tiếp nhận các nội dung đơn đề nghị của bà Q liên quan đến số nhà:

Trong các ngày 10/7, 11/9, 22/9 và 13/12/2017 UBND huyện B có nhận đơn của bà Q đề nghị giải quyết triệt để số nhà cho Block D, Khu dân cư H do Tổng Công ty xây dựng số 1 làm chủ đầu tư (CC1).

Ngày 18/12/2017, UBND huyện B có nhận Công văn số 16550/VP-TCD của Văn phòng UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Q đề nghị giải quyết triệt để số nhà cho Block D, Khu dân cư H do Tổng Công ty xây dựng số 1 - CTCP (CC1) làm chủ đầu tư.

Ngày 05/01/2018, UBND huyện B tiếp tục nhận được đơn đề nghị của bà Q cũng với nội dung trên.

Ngày 26/4/2018, UBND huyện B có nhận được Công văn số 05/04/BBĐ-2018 của Báo điện tử Dân Trí về việc chuyển đơn khiếu nại của bà Q đến.

Ngày 21/5/2018, UBND huyện B có nhận được Công văn số 1106/TCD-XLĐ của Ban Tiếp công dân Thành phố và ngày 18/9/2018, UBND huyện B có nhận được Công văn số 2412/TCD-XLĐ của Ban tiếp công dân Thành phố cùng

nội dung về việc giải quyết đơn của bà Q khiếu nại, phản ánh UBND huyện B chậm giải quyết liên quan đến việc điều chỉnh “số nhà” tại Block D, Khu dân cư H.

Ngày 26/9/2018, Phòng Quản lý đô thị huyện B nhận được đơn khiếu nại Công văn (về nội dung Kế hoạch 7913/KH-QLĐT).

Ngày 04/12/2018, UBND huyện B có nhận được Phiếu chuyển số 1223/PC-TTTP ngày 04/12/2018 của Thanh tra Thành phố với nội dung: Phản ánh UBND huyện B cấp số nhà không đúng quy định của pháp luật tại Block D, Khu dân cư H.

Ngày 03/7/2019, Sở Xây dựng có Công văn số 8070 chuyển đơn của bà Q về UBND huyện B giải quyết.

Sau khi tổng hợp nội dung phản ánh của bà Q đối với tất cả nội dung các đơn nêu trên thì nội dung phản ánh như sau:

- Năm 2017 bà Q đề nghị điều chỉnh lại số nhà hoặc sử dụng mã căn hộ làm số nhà tại Block D, Khu dân cư H.

- Năm 2018 bà Q đề nghị điều chỉnh lại số nhà tại Block D, Khu dân cư H.

- Năm 2019 bà Q tiếp tục gửi đơn đến Chủ tịch UBND huyện B vào ngày 24/7/2019 đề nghị điều chỉnh số nhà.

* Về quá trình giải quyết:

Ngày 23/10/2017, UBND huyện B có Công văn số 2713/UBND gửi Sở Xây dựng về việc xác định cầu thang để đánh số nhà tại Block A, B, C, D thuộc dự án Khu dân cư H, xã B, huyện B. Ngày 15/12/2017, Sở Xây dựng có Công văn số 19737/SXD-QLN&CS về việc giải quyết các kiến nghị liên quan đến công tác cấp số nhà.

Ngày 22/12/2017, Phòng Quản lý đô thị huyện B có Công văn số 14306/QLĐT đề nghị Tổng Công ty Xây dựng số 1 khẩn trương điều chỉnh lại bản vẽ xin cấp số nhà tại Block B, C, D dự án Khu dân cư H.

Ngày 17/01/2018, UBND huyện B tổ chức buổi họp nghe báo cáo về số nhà tại chung cư Jovita, sau đó UBND huyện B giao UBND xã B tổ chức họp dân khu chung cư Jovita thuộc dự án Khu dân cư H để lấy ý kiến về việc điều chỉnh số nhà tại Block B, C, D thuộc dự án Khu dân cư H.

Ngày 04/4/2018, UBND xã B có Công văn số 980/UBND báo cáo về kết quả tổ chức lấy ý kiến dân cư tại Block C, D Block D, Khu dân cư H, với nội dung:

“- Dân cư tham dự không đảm bảo số lượng dân cư tại Block C, D cụ thể: Block C có 35/190 hộ; Block D có 80/336 hộ tại cuộc họp.

- Cư dân tại Block D có ý kiến biểu quyết như sau:

+ Giữ nguyên số nhà do Huyện cấp: 26 ý kiến đồng thuận.

+ Điều chỉnh số nhà theo Quyết định số 22: 08 ý kiến đồng thuận.

+ Giữ nguyên mã căn hộ làm số nhà: 15 ý kiến đồng thuận.

+ Số còn lại không có ý kiến.

Do số lượng cư dân tham dự tại Block C, D không đạt trên 50% số lượng căn hộ chính thức. Ngày 28/3/2018 UBND xã B có Thông báo số 889/TB-UBND về việc lấy ý kiến cư dân tại Block C, D Khu căn hộ CC1.Jovita - Khu dân cư H, ấp 3, xã B.

Ngày 03/4/2018, UBND xã B không nhận được phiếu ý kiến của cư dân tại Block C, D Khu căn hộ CC1.Jovita - Khu dân cư H, ấp 3, xã B. Nguyên nhân như sau:

- Đối với Block D: Ban Quản trị không đồng ý tổ chức lấy ý kiến dân cư lại và có ý kiến UBND xã đã xây dựng phiếu ý kiến dân cư không có ý giữ nguyên mã căn hộ làm số nhà. UBND xã đã hỗ trợ phát phiếu tại cư dân thì một số cư dân không đồng ý nhận”.

Ngày 28/6/2018, Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Công văn số 7385/SXD-QLN&CS về hướng dẫn điều chỉnh số nhà chung cư trên địa bàn huyện B.

Ngày 06/9/2018, Phòng Quản lý đô thị huyện B có Kế hoạch số 7913/KH-QLĐT về điều chỉnh số nhà Block B, C, D Khu dân cư H để lấy ý kiến của cư dân, UBND xã B đã niêm yết từ ngày 13/9/2018 đến ngày 19/9/2018.

Qua quá trình niêm yết lấy ý kiến của cư dân chung cư Block B, C, D Khu dân cư H, thì UBND xã B chỉ nhận được 01 ý kiến đề nghị điều chỉnh số nhà Block B, C, D Khu dân cư H.

Ngày 09/11/2018, UBND huyện B tổ chức buổi họp nghe báo cáo kết quả giải quyết đơn của bà Q về việc điều chỉnh số nhà tại Block B, C, D thuộc Dự án chung cư Hạnh Phúc. Sau đó, UBND huyện giao cho UBND xã B tổ chức lấy ý kiến lại từng hộ dân ở từng Block chung cư, có biên bản làm việc chính thức với Ban Quản trị chung cư và báo cáo kết quả cho UBND huyện B.

Ngày 21/12/2018, Phòng Quản lý đô thị có Công văn số 11363/QLĐT-QLN đề nghị UBND xã B khẩn trương thực hiện việc tổng hợp báo cáo kết quả lấy ý kiến cư dân chung cư Jovita cho UBND huyện (thông qua Phòng Quản lý đô thị).

Ngày 24/01/2019, UBND huyện B có tổ chức buổi họp nghe báo cáo nội dung chuẩn bị tiếp công dân Lê Thị Ngọc Q về việc điều chỉnh số nhà tại Block D, Khu dân cư H. Sau đó UBND huyện giao các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung như sau:

“- Ban Tiếp công dân rà soát, thống kê đầy đủ các nội dung Đơn phản ánh của bà Q mà Thường trực UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị xử lý và tham mưu cho UBND huyện giải quyết theo đúng quy định; đồng thời, đôn đốc các đơn vị nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả cho UBND huyện.

- UBND xã B chủ trì, phối hợp Phòng Quản lý đô thị và các đơn vị liên quan, thống kê các hộ dân đã được cấp Sổ Hộ khẩu, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, ... để tiếp xúc, làm việc cư dân tại Chung cư Hạnh Phúc nhằm có biện pháp tuyên truyền, vận động cư dân thực hiện đúng theo quy định pháp luật và tổng hợp các ý kiến của các cư dân báo cáo kết quả cho UBND huyện (thông qua Phòng Quản lý đô thị, tổng hợp, tham mưu).

- Giao Phòng Quản lý đô thị chủ trì, phối hợp UBND xã Bình Hưng rà soát, tổng hợp các nội dung phản ánh của bà Q, tham mưu UBND huyện nội dung để tiếp xúc với Ban Quản trị Chung cư Hạnh Phúc và bà Q, báo cáo kết quả cho UBND huyện”.

Ngày 31/01/2019, UBND xã B có Báo cáo số 358/UBND về kết quả tổ chức lấy ý kiến cư dân tại Block D - khu dân cư căn hộ CC1.Jovita - Khu dân cư H, ấp 3, xã B, kết quả như sau:

“1. Kết quả thu thập ý kiến dân cư: Cư dân tại Block D có ý kiến biểu quyết như sau:

- Giữ nguyên số nhà do huyện cấp: 187/271 hộ ý kiến đồng thuận, chiếm tỷ lệ 69%.

- Điều chỉnh số nhà theo Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND Thành phố: 64/271 hộ ý kiến đồng thuận, chiếm tỷ lệ 23,62%.

- Ý kiến khác: 19/271 hộ, chiếm tỷ lệ 7,01%.

2. Về tình trạng cư dân đã nhận số nhà huyện cấp: Block D 184/336 hộ; chiếm tỷ lệ 54,76%.

3. Về tình hình cấp Giấy chứng nhận tại chung cư: Hiện nay, 03 Block chung cư Jovita chưa được cấp Giấy chứng nhận cho cư dân.

4. Về cấp hộ khẩu: Block D 28 trường hợp”.

Ngày 19/3/2019, UBND huyện B tổ chức buổi họp nghe báo cáo nội dung chuẩn bị tiếp công dân Lê Thị Ngọc Q về việc điều chỉnh số nhà tại Block B, C, D thuộc Dự án chung cư Hạnh Phúc.

Ngày 21/3/2019, Sở Xây dựng có Công văn số 3185/SXD-QLN&CS về đánh số nhà tại Block D, Khu dân cư H.

Ngày 27/3/2019, UBND huyện B có tổ chức buổi họp tiếp xúc đối thoại với bà Q.

Ngày 28/3/2019, Phòng quản lý đô thị đã có Công văn số 1871/QLĐT-QLN báo cáo Sở Xây dựng về việc đánh số nhà tại Block D, Khu dân cư H.

Ngày 14/4/2019, Sở Xây dựng có Công văn số 4663/SXD-QLN&CS về việc đánh số nhà tại Block D, Khu dân cư H để trả lời đơn của bà Q. Ngày 26/9/2019, Sở Xây dựng có tổ chức cuộc họp tiếp xúc và lấy ý kiến của các bên có liên quan.

Ngày 08/10/2019, Sở Xây dựng có Công văn số 12773/SXD-QLN&CS về đánh số nhà tại Block D, Khu dân cư H.

Ngày 13/12/2019, Phòng Quản lý đô thị có Công văn số 9197/QLĐT-QLN về đánh số nhà tại Block D, Khu dân cư H:

“Đề nghị UBND xã B khẩn trương phối hợp với Ban Quản trị nhà chung cư Block D, Chủ đầu tư kiểm tra lại việc treo biển số nhà tại chung cư có đúng quy định và đúng với số nhà theo Chứng nhận số nhà đã được UBND huyện B cấp. Trường hợp biển số nhà không đúng thì UBND xã B, Ban Quản trị nhà chung cư Block D và chủ đầu tư phải hướng dẫn hộ dân treo biển số nhà đúng số nhà đã cấp;

Đồng thời, phối hợp với Chủ đầu tư kiểm tra lại việc đánh số nhà có phù hợp với Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD, Quyết định 22/2012/QĐ-UBND và hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt sẽ tổ chức điều chỉnh (nếu có sai sót), báo cáo cho UBND huyện (thông qua Phòng Quản lý đô thị)”.

Từ những cơ sở nêu trên thì UBND huyện B ban hành Giấy Chứng nhận số nhà số 1554 là đúng quy định của Quyết định số 22 và Quyết định số 05. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố công nhận Giấy Chứng nhận số nhà số 1554, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Q.

Tòa án đã tiến hành cho các bên đối thoại với nhau, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính và hành vi hành chính bị khởi kiện.

Tại Bản án số 1741/2020/HC-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 và Điều 348 Luật Tổ tụng Hành Chính;

Căn cứ vào Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ Trưởng Bộ xây dựng;

Căn cứ vào Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc Q đối với Ủy ban nhân dân huyện B và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc:

- Hủy Giấy chứng nhận số nhà số 1554/CN-UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc cấp số nhà cho các hộ dân thuộc Block D, chung cư lô số 1, dự án khu dân cư H, ấp 3, xã B huyện B.

- Tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B không giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị của bà Q là trái pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/10/2020, người khởi kiện bà Lê Thị Ngọc Q kháng cáo toàn bộ nội dung bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện bà Lê Thị Ngọc Q vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hành chính sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Q về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận số nhà số 1554/CN-UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc cấp số nhà cho các hộ dân thuộc Block D, chung cư lô số 1, dự án khu dân cư H, ấp 3, xã B huyện B; Tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B không giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị của bà Q là trái pháp luật, với các lý do: Theo chứng nhận số nhà 1554/CN-UBND của Ủy ban nhân dân huyện B ban hành ngày 27/6/2017 cấp số nhà cho Block D, Chung cư Hạnh phúc, căn cứ cao nhất để cấp số nhà cho Block D là Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31/5/2012, nhưng bản án sơ thẩm lại căn cứ vào Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD của Bộ xây dựng ngày 08/3/2006 để cho

rằng số nhà do Ủy ban nhân dân huyện B là đúng và bác đơn khởi kiện của bà là không đúng quy định; Theo Điều 2 của Quyết định 22/2012/QĐ-UBND đã ghi rõ: “Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1958/1998/QĐ-UB-QLĐT ngày 13/4/1998 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế cấp số nhà và chỉnh sửa số nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Các quy định trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ”. Như vậy việc đánh số tầng dựa vào Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD là không đúng quy định tại Điều 2 của Quyết định 22/2012/QĐ-UBND; Ủy ban nhân dân huyện B đã nhiều lần thừa nhận việc cấp sai số nhà cho Block D và đã nhiều lần yêu cầu Chủ đầu tư - Tổng công ty xây dựng số 1 điều chỉnh sơ đồ cấp số nhà thông qua các văn bản như Công văn số 9132/QLDT-QLN, Công văn số 11285/QLDT, Báo cáo số 11468/BC-QLDT-QLN, Công văn số 14306/QLĐT, Công văn số 446/QLĐT của Phòng Quản lý đô thị huyện B; Tòa án cấp sơ thẩm dựa vào kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cư dân về điều chỉnh số nhà là không phù hợp; Tòa án cấp sơ thẩm không dựa vào những chứng cứ bà cung cấp mà chỉ yêu cầu các bên trình bày rồi sau đó ban hành Quyết định bác đơn khởi kiện của bà là không đúng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung:

- *Đối với việc đánh số tầng:* Theo khoản 1 Điều 8 Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ xây dựng về việc ban hành quy chế đánh số nhà thì Ủy ban nhân dân huyện B đánh tầng số 1 thay tầng trệt là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên việc đánh số này không đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Quyết định số 22 “Số tầng được đánh theo chiều từ dưới lên trên theo dãy số tự nhiên, bắt đầu từ tầng số 0 đối với tầng trệt, số 1 đối với lầu 1 (không tính tầng hầm)” nhưng không trái với quy định tại Quyết định 05, hiện đang là quyết định cao nhất và có hiệu lực tại thời điểm Ủy ban nhân dân huyện B ban hành giấy chứng nhận số nhà 1554.

- *Đối với việc chọn cầu thang làm chiều đánh số căn hộ:* Ngày 23/10/2017, Ủy ban nhân dân huyện B có Công văn số 2713/UBND gửi Sở xây dựng xin ý kiến về việc chọn cầu thang chính đánh số căn hộ. Ngày 15/12/2017, Sở xây dựng có Công văn số 19737 trả lời, căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 9 Quyết định số 22 quy định đối với nhà cao tầng có nhiều cầu thang thì “Chọn cầu thang có vị trí gần nhất, tiếp giáp lối đi vào làm chuẩn...”, đề nghị Phòng quản lý đô thị huyện B chọn cầu thang có vị trí gần nhất, tiếp giáp lối đi vào (không phân biệt

chính phụ) làm chuẩn. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện B đã chọn cầu thang gần nhất với hướng đi từ đường nội bộ số 6A vào sảnh chung giữa block A và D để làm chuẩn. Lối đi này là lối đi dành cho mọi phương tiện nên chọn làm chuẩn là phù hợp quy định pháp luật và đảm bảo đi lại thuận tiện cho toàn bộ dân cư.

- Về hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B: Xét thấy sau khi nhận được Đơn khiếu nại của bà Q, Ủy ban nhân dân huyện đã tiến hành lấy ý kiến khu dân cư về việc điều chỉnh số nhà, đồng thời có các văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Sở xây dựng do các hộ dân không thống nhất về việc điều chỉnh số nhà nên không ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại cho bà Q là đúng pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét thấy giấy chứng nhận số nhà 1554 là đúng quy định pháp luật, án sơ thẩm là có căn cứ, kháng cáo của bà Q không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 1741/2020/HC-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị Ngọc Q; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Nguyễn Văn T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 255 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo quy định.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Bà Lê Thị Ngọc Q khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận số nhà số 1554/CN-UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc cấp số nhà cho các hộ dân thuộc Block D, chung cư lô số 1, dự án khu dân cư H, ấp 3, xã B huyện B và tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B không giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị của bà Q là trái pháp luật, là quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Sau khi nhận được Giấy chứng nhận số nhà số 1554/CN-UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc cấp số

nhà, từ ngày 10/7/2017 đến ngày 24/7/2019, bà Lê Thị Ngọc Q đã nhiều lần gửi đơn khiếu nại, kiến nghị đến Chủ tịch UBND huyện B nhưng chưa được xem xét, giải quyết. Do đó, ngày 03/10/2019, bà Lê Thị Ngọc Q nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận số nhà số 1554/CN-UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B và tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B không giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị của bà là trái pháp luật, là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[1.4] *Về thẩm quyền giải quyết:* Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính 2015.

[1.5] *Về thời hạn kháng cáo, kháng nghị:* Ngày 05/10/2020, bà Lê Thị Ngọc Q có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 1741/2020/HC-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Giấy chứng nhận số nhà số 1554/CN-UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B.

[2.1.1] *Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành:*

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 25 Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định cụ thể về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy chế gắn biển số nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: “Ủy ban nhân dân quận, huyện có thẩm quyền đánh số và cấp chứng nhận số nhà cho tổ chức, các nhân trên địa bàn quản lý”.

Do đó, ngày 27/6/2017, UBND huyện B đã ban hành Giấy chứng nhận số nhà số 1554/CN-UBND về việc cấp giấy chứng nhận số nhà cho Block D Khu dân cư H là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền.

[2.1.2] *Về nội dung*

- Theo nguyên tắc đánh số cầu thang, số tầng, số nhà của căn hộ chung cư có nhiều tầng, nhiều cầu thang được quy định tại Điều 9 Quy chế gắn biển số nhà

trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và các Điều 5, 8 và 9 Quy chế đánh số và gắn biển số nhà ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Trưởng Bộ xây dựng, cụ thể:

+ Đối với chung cư có nhiều cầu thang thì lấy chiều từ lối đi chính vào nhà (Cầu thang gần nhất tiếp giáp với lối đi vào), cầu thang đầu tiên đánh số 1, những cầu thang tiếp được đánh số 2, 3... và đã chọn đúng vị cầu thang tiếp giáp với đường số 6A làm chuẩn để bắt đầu đánh số là phù hợp vì lối đi này ô tô, xe máy và các phương tiện thô sơ khác đều sử dụng được.

+ Được đánh theo dãy số tự nhiên, liên tục từ nhỏ đến lớn.

+ Hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị ghi số căn hộ, hai chữ số hàng nghìn và hàng trăm ghi chỉ số tầng nhà có căn hộ đó.

+ Số tầng lấy từ dưới lên, bắt đầu từ tầng một (không tính tầng hầm).

+ Đánh số nhà cho căn hộ được thực hiện theo nguyên tắc bắt đầu từ căn đầu tiên phía bên trái của cửa người bước lên tầng nhà có căn hộ đó và đánh tiếp theo chiều quay kim đồng hồ.

- Căn cứ những quy định nêu trên, ngày 27/6/2017, Ủy ban nhân dân huyện B đã ban hành Giấy chứng nhận số nhà số 1554/CN-UBND cho 336 căn hộ Block D, Khu dân cư H do Tổng Công ty Xây dựng số 1 làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

+ Tầng hầm và tầng 01: Dùng để xe (không đánh số).

+ Từ tầng 02 trở lên được đánh số theo công thức “A.BC” (Trong đó A là số tầng từ 2 đến 22, BC là số nhà từ 01 đến 17 nhưng không lấy số 13).

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Giấy chứng nhận số nhà số 1554/CN-UBND ngày 27/6/2017 về việc cấp số nhà cho các hộ dân thuộc Block D, chung cư lô số 1, dự án khu dân cư H, ấp 3, xã B, huyện B, là phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Bà Lê Thị Ngọc Q kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm vừa áp dụng Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng, vừa Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, là không đúng.

Tuy nhiên, hiện nay, việc đánh số và gắn biển số nhà bao gồm cả căn hộ chung cư trên địa bàn cả nước được thực hiện theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BXD ngày 08/3/2006 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chế đánh số và gắn biển

số nhà (gọi tắt là Quy chế 05). Theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Quy chế 05 thì căn cứ vào các nội dung của Quy chế này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định cụ thể về đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 về ban hành Quy chế đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào quy định chung của Bộ Xây dựng và Quy chế đánh số, gắn biển số nhà quy định riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để xem xét tính hợp pháp của Giấy chứng nhận số nhà số 1554/CN-UBND, là có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

Sau khi nhận được Giấy chứng nhận số nhà số 1554/CN-UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc cấp số nhà cho các hộ dân thuộc Block D, chung cư lô số 1, dự án khu dân cư H, ấp 3, xã B huyện B, từ ngày 10/7/2017 đến ngày 24/7/2019, bà Lê Thị Ngọc Q đã nhiều lần gửi đơn khiếu nại, kiến nghị đến Chủ tịch UBND huyện B nhưng chưa được xem xét, giải quyết.

Căn cứ Khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011 quy định:

“Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình”.

Căn cứ các Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30 và Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011 thì người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết, trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải nêu rõ lý do; trong thời gian luật định, người giải quyết khiếu nại lần đầu phải ra quyết định giải quyết khiếu nại và có trách nhiệm gửi quyết định giải quyết khiếu nại cho người khiếu nại.

Như vậy, hành vi không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B đối với những khiếu nại, kiến nghị của bà Lê Thị Ngọc Q, là không phù hợp với các quy định nêu trên của Luật khiếu nại.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị Ngọc Q; Sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Bà Lê Thị Ngọc Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị Ngọc Q;
Sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lê Thị Ngọc Q:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B không giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị của bà Q là trái pháp luật. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với bà Lê Thị Ngọc Q theo đúng quy định của pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc Q về việc hủy Giấy chứng nhận số nhà số 1554/CN-UBND ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc cấp sổ nhà cho các hộ dân thuộc Block D, chung cư lô số 1, dự án khu dân cư H, ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm. Bà Lê Thị Ngọc Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; Hoàn lại cho bà Lê Thị Ngọc Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0024780 ngày 23/10/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị Ngọc Q không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm; Hoàn lại cho bà Lê Thị Ngọc Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0092936 ngày 30/10/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh